TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **213**/2024/HN-ST
Ngày: 12/06/2024
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên.**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Nguyễn Văn Bé**
+ Ông **Lê Anh Chiến**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Trần Thị Huyền Trân -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* Ông **Ngô Thành Khánh Duy –** Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 143/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 04 năm 2024 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 05 năm 2024 giữa các đương sự:

1. N đơn: Anh **Trần Công Q** – sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp TN, xã XĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **Phạm Ngọc O** – sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp TL, xã LBĐ, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Anh Q, chị O xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* N đơn anh Trần Công Q trình bày: anh và chị O cưới nhau năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XĐ. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hợp nhau. Anh và chị O ly thân từ năm 2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị O.

- Về con chung: có 01 cháu tên Trần Khôi N, sinh ngày 25/09/2018 hiện đang sống với chị O. Ly hôn, anh đồng ý để chị O nuôi con và cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn chị Phạm Ngọc O vắng mặt nhưng tại bản tự khai chị trình bày: chị không đồng ý ly hôn với anh Q vì còn thương chồng.

- Về con chung: có 01 cháu tên Trần Khôi N, sinh ngày 25/09/2018 hiện đang sống với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có, không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Công Q. Về tình cảm: anh Q được ly hôn với chị O. Về con chung: giao cháu Trần Khôi N, sinh ngày 25/09/2018 cho chi O tiếp tục nuôi dưỡng, anh Q cấp dưỡng nuôi con cháu N mỗi tháng 3.000.000 đồng. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Trần Công Q và chị Phạm Ngọc O sống chung năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã XĐ nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Nay anh Q yêu cầu ly hôn với chị O và chị O hiện cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] N đơn anh Trần Công Q và bị đơn chị Phạm Ngọc O có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q, chị O theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của anh Trần Công Q, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: anh Q yêu cầu ly hôn với chị O. N nhân ly hôn do anh chị sống không có hạnh phúc, vợ chồng bất đồng quan điểm và không hợp nhau. Chị O không đồng ý ly hôn với anh Q vì còn thương chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Q và chị O ban đầu không lớn nhưng trong thời gian ly thân từ năm 2023 đến nay, anh chị không có biện pháp nào để giải quyết những mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm với nhau. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên anh Q yêu cầu ly hôn với chị O là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con chung: có 01 con chung tên Trần Khôi N, sinh ngày 25/09/2018, ly hôn anh Q đồng ý để cháu N sống với mẹ và chị O yêu cầu được nuôi con. Hội

đồng xét xử thấy rằng cháu N hiện đang sống ổn định với chị O và anh Q đồng ý để chị O nuôi con nên tiếp tục giao cháu N cho chị O nuôi dưỡng và chăm sóc.

[3.3] Về vấn đề cấp dưỡng: chị O và anh Q thống nhất anh Q cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi, lao động được.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: anh Q, chị O trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: anh Q phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84; Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Công Q.

- Về tình cảm: Anh Trần Công Q được ly hôn với chị Phạm Ngọc O.

- Về con chung: Giao cháu Trần Khôi N, sinh ngày 25/09/2018 cho chị Phạm Ngọc O tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về cấp dưỡng: Anh Trần Công Q cấp dưỡng nuôi cháu Trần Khôi N, sinh ngày 25/09/2018, mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi cháu Khôi N tròn 18 tuổi, lao động được. Thời gian cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

Đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh An không thực hiện thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền cấp dưỡng tương ứng thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: anh Trần Công Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Tổng cộng anh Q phải chịu 600.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007380 ngày 03/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên anh phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã XĐ;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô, án văn;

Phan Thị Cẩm Tiên